TÒA ÁN NHÂN DÂN **KVA** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/DS-ST
Ngày: 27-01-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KVA - CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Til

2. Bà Võ Thị Kim Son

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Quỳnh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân KVA – Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân KVA - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 614/2025/TLST - DS ngày 07 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 623/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2025và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng V (V)

Trụ sở chính: A LH, phường ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, số X NVC, phường CK, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr – chức vụ: Phó Giám đốc Tr tâm XLNPL KHCN – Ngân hàng V.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh T – chuyên viên xử lý nợ (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, số X NVC, phường CK, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Quang T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: số A, khu vực B, HP, CR, thành phố Cần Thơ. (nay là phường HP, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Khoản vay thứ nhất: Ngày 31/01/2024 ông Phạm Quang T đã ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LNXXXXXX ngày 31/01/2024, số tiền vay 89.000.000 đồng, giải ngân tiền cho khách hàng. Mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất giải ngân 42% năm; được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, trường hợp nếu từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 03 tháng thì được giữ cố định đến hết kỳ điều chỉnh đó và sau đó Lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01; 01/04; 01/07; và ngày 01/10 hàng năm. Mức lãi suất tham chiếu được xác định theo Biểu lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có tài sản đảm bảo dành cho Khách hàng cá nhân tại V được V công bố (được niêm yết tại website: www.V.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. Thời gian vay 48 tháng kể từ ngày 02/02/2024 đến ngày 15/01/2028. Thời điểm vi phạm từ ngày 15/07/2024. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông T đã thanh toán tạm tính đến ngày 05/01/2026 là 16.106.221 đồng (Trong đó: nợ gốc 2.436.899 đồng, nợ lãi 13.669.322 đồng). Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại V. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 05/01/2026 là 170.181.614 đồng (Trong đó nợ gốc: 86.563.101 đồng, nợ lãi 83.618.513 đồng). Từ khi khách hàng quá hạn thì đại diện Ngân hàng làm việc liên tục với khách hàng nhưng khách hàng trốn tránh thực hiện thanh toán nợ vay.

Khoản vay thứ 2: Ngày 31/01/2024, ông Phạm Quang T đã ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử, hạn mức 60.000.000 đồng, lãi suất áp dụng 39.48% năm (được thực hiện theo quy định của V tại thời điểm đề nghị). Hình thức thanh toán là trả nợ gốc và lãi theo kỳ thanh toán với số tiền tương ứng đã sử dùng hàng tháng. Thời điểm vi phạm là từ 07/08/2024. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ lãi và nợ gốc hàng tháng. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 05/01/2026 là 105.980.479 đồng (Trong đó nợ gốc 57.272.350 đồng, nợ lãi 48.708.129 đồng).

Nay yêu câu Tòa án giải quyết, buộc ông Phạm Quang T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Vsố tiền còn nợ tạm tính đến ngày 27/01/2026 là 282.568.345 đồng (Trong đó nợ gốc 143.835.451 đồng, nợ lãi 138.732.894 đồng). Ngoài ra, kể từ ngày 28/01/2026 trở đi ông Phạm Quang T còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không có yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngân hàng V(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Phạm Quang T cư trú tại Địa chỉ: số A, khu vực B, HP, CR, thành phố Cần Thơ. (nay là phường HP, thành phố Cần Thơ). Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân KVA – Cần Thơ.

Bị đơn Phạm Quang T được triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án T hành xét xử vắng mặt đối với ông T.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LNXXXXXX ngày 31/01/2024, thể hiện ông Phạm Quang T vay số tiền 89.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng. Căn cứ giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử cùng ngày 31/01/2024 thể hiện ông Phạm Quang T vay số tiền 60.000.000 đồng. Căn cứ sao kê ngày 02/02/2024 thể hiện Ngân hàng giải ngân cho ông Phạm Quang T số tiền 83.422.000 đồng (sau khi trừ bảo hiểm khoản vay). Đủ cơ sở xác định ông ông Phạm Quang T có vay tại Ngân hàng V02 khoản vay 89.000.000 đồng (trong đó thỏa thuận khách hàng thanh toán phí bảo hiểm khoản vay) và 60.000.000 đồng theo giấy đề nghị mở thẻ tín dụng và sao kê quá trình khách hàng sử dụng khoản vay đúng như đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ bản sao kê theo dõi của Ngân hàng, tính đến ngày 27/01/2026 ông Phạm Quang T còn nợ Ngân hàng khoản vay thứ nhất 174.515.179 đồng (trong đó nợ gốc 86.563.101 đồng, nợ lãi 87.952.078 đồng); khoản vay thứ 2 còn nợ 108.053.165 đồng (trong đó nợ gốc 57.272.350 đồng, nợ lãi 50.780.815 đồng). Tổng 2 khoản vay, ông T còn nợ số tiền 282.568.345 đồng (nợ gốc 143.835.451 đồng, nợ lãi 138.732.894 đồng).

Ông Phạm Quang T không có văn bản phản hồi, cũng không nộp tài liệu chứng minh đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 100, Điều 103 luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Buộc ông Phạm Quang T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng Vsố tiền 282.568.345 đồng (nợ gốc 143.835.451 đồng, nợ lãi 138.732.894 đồng), tính đến ngày 27/01/2026.

2. Kể từ ngày 28/01/2026 ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Buộc ông Phạm Quang T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 14.128.417 đồng. Ngân hàng Vkhông phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Đại diện Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 5.098.000 đồng theo biên lai thu tiền số 008065 ngày 30/10/2025 tại thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ được hoàn lại đủ.

4. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV3-CT;
- Phòng THADS KVA-CT;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm